TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2023/HS-PT
Ngày: 20-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Văn Lịnh**

Ông **Nguyễn Thành Quang**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994 tại An Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị Hoa M; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Luật sư Phạm Anh V - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang, do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử bào chữa cho bị cáo (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 18/9/2022, Nguyễn Thanh T cần ma túy sử dụng nên T điện thoại qua mạng Zalo cho một người tên Đ (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy thì Đ đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 63B2-40.105 thuê của anh Lê Minh Th chạy đến điểm hẹn tại khu vực Bãi Đất Đỏ thuộc khu phố 6, phường A1, thành phố P gặp Đ mua 12 bịch ma túy, với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem về chỗ ở của T tại khu phố 7, phường A1 sử dụng hết 02 bịch, còn lại 10 bịch T bỏ vào cái hộp bằng nhôm để trong túi quần Jean bên trái để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ ngày 22/9/2022, T lấy cái quần Jean có để 10 bịch ma túy trong túi quần mặc trên người và điều khiển xe mô tô thuê của anh Th chạy đi công chuyện. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày khi T điều khiển xe chạy đến đoạn đường thuộc tổ 4, khu phố 4, phường A1 thì bị Công an thành phố P kiểm tra phát hiện nên lập biên bản bắt quả tang. Ngày 29/9/2022, Nguyễn Thanh T bị Cơ quan điều tra Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu**:

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước 06cm x 9,3cm, bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước 03cm x 04cm, bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước 03cm x 03cm, bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 07 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, có kích thước 01cm x 03cm, bên trong 07 bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 hộp kim loại hình chữ nhật, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu ML, màu bạc, số IMEI 1: 867105054351910/00, IMEI 2: 867105054351928/00, bị bể mặt sau, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, số máy: 1FC3-040154, số khung: FC30EY040155, biển số 63B2-40105, đã qua sử dụng.

* Tại bản kết luận giám định số: 924/KL-KTHS ngày 28/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 10 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,3774 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, p khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 05/01/2022, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Về hình phạt, mức án 04 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và mong HĐXX xem xét cho bị cáo mới phạm tội lần đầu, hoàn cảnh sống khó khăn từ đó giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 22/9/2022 Công an thành phố P T hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Thanh T đang tàng trữ 10 bịch ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng qua giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang là 6,3774 gam. Do đó Tòa án nhân dân thành phố P đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy, Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng: Ma tuý là chất gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Hành vi mua ma túy về cất giấu sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, không những ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần, thể chất của bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại đại phương. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, p khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 04 năm tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thực hiện tội phạm cùng lúc cất giữ nhiều ma túy Methamphetamine với khối lượng lớn, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp

thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

[5] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh, hình phạt của bản án sơ thẩm là phù hợp. Tuy nhiên đề nghị giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo là người khuyết tật (mất 1 chân) nên thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm g khoản 2 □iều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T 04 (bốn)** năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T thuộc trường hợp miễn án phí.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không có

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Hiền

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra TP (1);
- VKS TP (1);
- Tòa án TP (1);
- Thi hành án hình sự TP (1);
- Chi cục thi hành án dân sự TP (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1);